



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 19/11/2024 (Thứ Ba)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.8	21:16	00:45	↗
3.9	02:00	05:30	↘
0.1	09:39	13:30	↗
3.8	17:20	20:45	↘
3	21:58	01:30	↗
3.8	02:31	05:45	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	B.Long	SITC HAODE	9.6	172	19,011	P/s3 - BP5	01:30	// Thả neo, tăng cường dây	A2-A5
2	Trung	SAN LORENZO	9.5	172	16,889	P/s3 - BP6	01:00	// Thả neo, tăng cường dây	A1-A3
3	P.Thùy - Vinh	MAERSK NINGBO	11	209	26,404	P/s3 - CL4	01:30	Hồng chân vịt mũi	A2-A9
4	Đ.Chiến - Quang	YM HORIZON	7	169	15,167	P/s3 - CL7	09:00	// 1230	A6-SG97
5	Diệu	SEKISHU INDAH	2.5	52	195	P/s1 - CL1	10:00	// 1230	08
6	Đức - Tin	KMTC KEELUNG	7.4	169	16,731	P/s3 - CL6	10:00	//1330	A5-A6
7	Quyết - H.Thanh	IMKE SCHEPERS	7.4	155	9,056	P/s3 - CL2	10:00	//1330	A2-08
8	M.Tùng - M.Cường	JOSCO SHINE	7	172	18,885	H25 - TCHP	15:30	// SR	01-12
9	N.Minh	JOSCO LUCKY	9.9	172	18,885	P/s3 - CL5	15:30	// 1900	A3-A5
10	Th.Hùng - Đào	HEUNG A HOCHIMINH	10.1	172	17,791	P/s3 - CL3	18:30	// 2130	A2-A6
11	Kiên - N.Hiến	SITC LIAONING	9.4	172	17,119	P/s3 - CL4	16:00	// 1900	A3-A6
12	V.Hải - Quyển	SAWASDEE INCHEON	10	172	18,051	P/s3 - CL7	19:00	// 2200	A1-A2
13	P.Thành - M.Hùng	MERATUS JAYAGIRI	10.5	200	25,535	P/s3 - CL3	01:00	DL, //0400	KS-AWA
14	Chương	CTP FORTUNE	8.8	162	14,855	P/s3 - CL2	22:30	// 0130	
15	P.Hung	ORNELLA	10	172	17,769	P/s3 - CL5	00:30	// 0330	